

Số: 63 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 42/TTr-SNN ngày 16/02/2022, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;
- Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Thủy sản;
- Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030; số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; số 1408/QĐ-TTg ngày 16/8/2021 phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021-2030;
- Căn cứ Quyết định số 1095/QĐ-BNN-TCTS ngày 15/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành thủy sản giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ các Quyết định của UBND Thành phố: số 1836/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 phê duyệt Quy hoạch phát triển thủy sản thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; số 390/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp Thành phố, các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm của thành phố Hà Nội; số 3215/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 ban hành danh mục các vùng nông nghiệp chuyên canh tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội và tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

II. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN THỦY SẢN HÀ NỘI

1. Phát triển thủy sản phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của Thành phố. Xây dựng thủy sản trở thành ngành kinh tế quan trọng, có quy mô và giá trị hàng hóa cao, có thương hiệu và uy tín, đáp ứng phần lớn nhu cầu thủy sản nước ngọt của người dân Thủ đô, tiêu thụ trong nước và xuất khẩu một số đối tượng chủ lực có giá trị kinh tế cao.

2. Phát triển toàn diện ngành thủy sản Thành phố theo hướng bền vững, bảo vệ hệ sinh thái đất ngập nước, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học; thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, an toàn vệ sinh thực phẩm, an sinh xã hội. Phát triển thủy sản gắn với nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân, xây dựng nông thôn mới, gắn với đảm bảo môi trường sinh thái cho người dân Thủ đô. Đồng thời, tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi và xây dựng thương hiệu sản phẩm thủy sản theo vùng, theo đối tượng nuôi.

3. Đảm bảo phát triển hài hòa diện tích mặt nước ở các quận, huyện để vừa đảm bảo chiến lược phát triển thủy sản của Thành phố, vừa có tác dụng điều hòa không khí đảm bảo môi trường sống lý tưởng cho cư dân Thủ đô, vừa đảm bảo cân bằng hệ sinh thái nông nghiệp, vừa là nơi thoát nước mặt chống úng ngập cho thành phố vừa là dự trữ nguồn tài nguyên nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

4. Thu hút các nguồn lực, các thành phần kinh tế đầu tư phát triển thủy sản hiệu quả với lực lượng doanh nghiệp là nòng cốt. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật cho các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng hệ thống quan trắc cảnh báo môi trường, phòng ngừa dịch bệnh thủy sản, chọn tạo và bảo tồn những giống loài thủy sản chủ lực và bản địa. Khai thác và sử dụng hiệu quả tiềm năng, bố trí sản xuất hợp lý dựa trên cơ sở khoa học và điều kiện kinh tế xã hội của từng vùng cụ thể, hạn chế xung đột với những ngành kinh tế khác.

5. Phát triển thủy sản làm cảnh vừa giúp cân bằng môi trường sinh thái tại các hồ trong nội thành (không được phép nuôi thủy sản làm thực phẩm), vừa tạo cảnh quan, sinh thái cho các hồ điều hòa trong các khu đô thị, khu dân cư, tạo thêm điểm nhấn du lịch sinh thái, thu hút thêm khách du lịch đến với Thành phố.

6. Hoàn thành việc đưa vào quy hoạch chung về xây dựng phát triển các loại hình mặt nước trên địa bàn Thành phố, trong đó có các loại hình mặt nước trong nội thành.

III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN THỦY SẢN HÀ NỘI

1. Mục tiêu chung

Phát triển thủy sản thành ngành kinh tế quan trọng của Thủ đô, phát triển bền vững và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, có cơ cấu và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, năng suất, chất lượng hiệu quả cao; có thương hiệu uy tín, khả

năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế; đời sống vật chất tinh thần của người dân không ngừng nâng cao, bảo đảm an sinh xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất thủy sản trên địa bàn Thành phố đạt 3,5 - 4,5%/năm.

- Tập trung đầu tư cho các vùng sản xuất công nghệ cao, hữu cơ, sản xuất giống chất lượng cao; mở rộng và đầu tư hạ tầng cho vùng nuôi và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè để tăng năng suất chất lượng sản phẩm thủy sản. Tạo môi trường cảnh quan sinh thái tại các hồ nội thành, hồ điều hòa tại các khu đô thị trên địa bàn Thành phố.

- Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 25.000 ha; trong đó vùng nuôi trồng thủy sản tập trung 10.000 ha với năng suất khoảng 15 tấn/ha/năm.

- Tổng sản lượng thủy sản sản xuất đạt 200 nghìn tấn (trong đó thủy sản nuôi lồng bè $\geq 2,8$ nghìn tấn), sản lượng thủy sản khai thác ổn định khoảng 1,8 nghìn tấn/năm.

- Tổng sản lượng sản phẩm thủy sản chế biến đạt 15 nghìn tấn.

- Giải quyết việc làm cho trên 30 nghìn lao động, có thu nhập bình quân đầu người lao động thủy sản tương đương hoặc cao hơn thu nhập bình quân chung lao động trong lĩnh vực nông nghiệp khác.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045, ngành thủy sản Thủ đô thực sự trở thành một ngành kinh tế quan trọng của nền kinh tế Thủ đô. Phát triển mặt nước trên địa bàn nội, ngoại thành Hà Nội đảm bảo mục tiêu vừa phát triển kinh tế thủy sản vừa thoát nước mặt, chống úng ngập, vừa dự trữ nguồn tài nguyên nước vừa đảm bảo điều hòa không khí, môi trường sống lý tưởng cho dân cư Thủ đô.

IV. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục đích

- Phát huy tiềm năng thế mạnh đảm bảo cho lĩnh vực thủy sản thành phố Hà Nội phát triển hiệu quả, ổn định và bền vững.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định trong định hướng phát triển thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 đồng bộ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả trên địa bàn Thành phố nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị sản xuất các loài thủy sản góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó biến đổi khí hậu; tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân nuôi trồng và khai thác thủy sản; gắn quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản với phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội của Thủ đô.

2. Yêu cầu

- Triển khai các nhiệm vụ phát triển thủy sản thành phố Hà Nội trên cơ sở

đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, bám sát các nội dung tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các sở, ban, ngành Thành phố có liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ nhiệm vụ được giao tại kế hoạch, chủ động triển khai thực hiện đúng tiến độ, hoàn thành khối lượng công việc theo quy định; khuyến khích xã hội hóa, đa dạng hóa công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả và đề xuất tháo gỡ khó khăn, hoàn thành kế hoạch.

V. NỘI DUNG

1. Quy hoạch thủy sản

- Nghiên cứu, hoàn thiện quy hoạch chung của Thành phố, trong đó có quy hoạch thủy sản.

- Thực hiện rà soát, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch liên quan đến lĩnh vực thủy sản của Thành phố trên các lĩnh vực: Hạ tầng sản xuất thủy sản, nuôi trồng thủy sản, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, chế biến và thương mại thủy sản. Đánh giá tác động của các hoạt động kinh tế xã hội đến phát triển thủy sản của Thành phố.

- Rà soát, quy hoạch các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung theo hướng đồng bộ nhằm tăng năng suất, chất lượng cao và an toàn vệ sinh thực phẩm. Tạo ra những vùng sản xuất hàng hóa lớn đáp ứng nhu cầu tiêu dùng sản phẩm thủy sản của Thành phố. Rà soát, đánh giá các vùng trũng trồng lúa kém hiệu quả để chuyển sang nuôi trồng thủy sản theo quy định.

- Duy trì các ao hồ nhỏ trong khu dân cư nuôi với mật độ vừa phải kết hợp với tạo cảnh quan môi trường, cân bằng sinh thái. Ứng dụng khoa học công nghệ, cải tạo môi trường tăng năng suất tại các ao, hồ ngoài khu dân cư.

- Quy hoạch sản xuất giống thủy sản, đầu tư cơ sở sản xuất giống công nghệ cao và các cơ sở sản xuất tư nhân trên địa bàn Thành phố. Quy hoạch hệ thống sản xuất, kinh doanh thủy sản làm cảnh.

- Rà soát, đánh giá, xác định vị trí nuôi trồng thủy sản lồng bè trên các hồ chứa và các sông.

- Quy hoạch các chợ đầu mối ngay tại các huyện có diện tích nuôi trồng thủy sản lớn như: Ba Vì, Ứng Hòa, Phú Xuyên,...

- Đưa quy hoạch chi tiết diện tích mặt nước, diện tích nuôi trồng thủy sản vào quy hoạch chung, xây dựng phát triển thủ đô đảm bảo về chức năng phát triển kinh tế thủy sản không ảnh hưởng đến các lĩnh vực khác, vừa thoát nước mặt, chống úng ngập, vừa dự trữ nguồn tài nguyên nước, đảm bảo điều hòa không khí, môi trường sống lý tưởng cho dân cư Thủ đô.

2. Bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản và khai thác thủy sản

a) Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

- Tập trung điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống các loài thủy sản tại các thủy vực tự nhiên làm cơ sở bảo vệ, tái tạo và khai thác bền vững

nguồn lợi thủy sản.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn lợi thủy sản theo hướng chuyển đổi số, làm cơ sở phục vụ công tác khai thác, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi.

- Thành lập mới, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Tổ chức quản lý, bảo vệ các khu vực thủy sản tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non sinh sống và đường di cư của các giống loài thủy sản.

- Thực hiện lưu giữ giống gốc, bảo tồn, khai thác hiệu quả nguồn gen; nghiên cứu sinh sản giống, ưu tiên thả bổ sung các giống loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học; loài thủy sản bản địa; loài thủy sản đặc hữu vào các con sông, hồ chứa trên địa bàn Thành phố.

- Hình thành khu vực cư trú nhân tạo cho loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm. Tăng cường quản lý thủy sinh vật ngoại lai xâm hại trong lĩnh vực thủy sản trên địa bàn Thành phố.

- Bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản, thả cá bổ sung tái tạo nguồn lợi thủy sản tại các sông, hồ chứa. Hoạt động thả giống bổ sung, tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản được coi trọng, thực hiện thường xuyên trên toàn thành phố và từng bước được xã hội hóa sâu rộng.

- Thực hiện đánh giá nguồn lợi, quản lý chất lượng nước, bảo vệ cảnh quan; nghiên cứu thả một số đối tượng thủy sản phù hợp (cá cảnh) tạo cảnh quan, môi trường sinh thái, du lịch cho các hồ trong nội thành, khu đô thị.

- Tăng cường thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản đối với các vùng nước nội địa trên địa bàn Thành phố. Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp công tác giữa các bên trong bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản; trách nhiệm của các tổ chức cá nhân đối với công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Nghiên cứu việc đầu tư tàu thuyền và trang thiết bị cho địa phương phục vụ công tác tuần tra, kiểm tra trên các sông, hồ nội đồng chính trên địa bàn Thành phố (sông Hồng, sông Đà, hồ Đồng Mô,...).

- Triển khai Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, huy động các nguồn lực tài chính cho bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản.

b) Khai thác thủy sản

- Phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững trên cơ sở giảm dần cường lực khai thác đảm bảo phù hợp với trữ lượng nguồn lợi thủy sản.

- Tổ chức lại hoạt động khai thác thủy sản nội địa hợp lý, gắn phát triển sinh kế của cộng đồng ngư dân với phát triển nuôi trồng thủy sản, du lịch sinh thái, nghề cá giải trí.

- Giảm thiểu, tiến tới chấm dứt các nghề khai thác có tính hủy diệt nguồn lợi thủy sản, chuyển đổi các nghề xâm hại lớn đến nguồn lợi, sử dụng nhiều nhiên

liệu sang các nghề thân thiện với môi trường và nguồn lợi thủy sản.

- Rà soát, ban hành quy định về ngư cụ khai thác; thời gian cấm khai thác, đối tượng thủy sản cấm khai thác trên một số thủy vực chính của Thành phố.

3. Nuôi trồng thủy sản

- Đầu tư xây dựng hạ tầng cho các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung: hệ thống mương cấp nước từ các con sông; hệ thống cấp, thoát nước trong vùng nuôi; giao thông trong vùng nuôi; hệ thống xử lý môi trường,...

- Rà soát, điều tra các hình thức nuôi và tiếp nhận, ứng dụng, đánh giá các tiến bộ kỹ thuật với các đối tượng chủ lực, công nghệ mới trong sản xuất. Tiếp tục phát triển nuôi hiệu quả các đối tượng chủ lực và các loài thủy sản có giá trị kinh tế gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Tận dụng tiềm năng mặt nước, phát triển nuôi trồng thủy sản trên các hồ chứa và trên các con sông có chất lượng nước đảm bảo.

- Phát triển hệ thống sản xuất giống thủy sản chất lượng cao. Ưu tiên phát triển giống các đối tượng nuôi chủ lực, giá trị kinh tế cao, các loài mới có tiềm năng.

- Phát triển nuôi các loài cá truyền thống, cá bản địa ở vùng nông thôn có điều kiện sinh thái phù hợp nhằm chủ động nguồn cung thực phẩm, tạo việc làm, tăng thu nhập cho các hộ gia đình nông dân.

- Phát triển các đối tượng thủy sản chủ lực của Thành phố: Cá chép, cá rô phi đơn tính và thủy đặc sản có giá trị hàng hóa cao để xây dựng thương hiệu và đầu tư hạ tầng vùng nuôi thủy sản tập trung; quan trắc cảnh báo môi trường dịch bệnh; giám sát an toàn thực phẩm trong quá trình nuôi,...

- Điều tra, đánh giá hiện trạng và xây dựng các mô hình phát triển sản phẩm thủy sản truyền thống, đặc sản, sản phẩm có thương hiệu, uy tín, đảm bảo chất lượng cao, an toàn thực phẩm, tiện dụng, giá cả cạnh tranh.

- Khuyến khích phát triển các chương trình, mô hình nuôi trồng thủy sản có áp dụng công nghệ cao, khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến trong sản xuất nhất là trong khâu quản lý môi trường, quản lý dịch bệnh bằng chế phẩm sinh học nhằm làm giảm giá thành sản xuất, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; các mô hình nuôi hữu cơ, nuôi sinh thái, áp dụng các tiêu chuẩn chứng nhận thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (GAP) để nâng cao giá trị và phát triển bền vững; các mô hình hỗ trợ cơ giới hoá trong nuôi trồng thủy sản nhất là trong khâu chăm sóc, quản lý và sản xuất thức ăn tự chế biến.

- Nâng cao năng lực quản lý và sản xuất nuôi trồng thủy sản theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý, sản xuất giống, vật tư thủy sản, phòng trừ dịch bệnh, nuôi trồng thủy sản.

- Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, mô hình cải tạo, xử lý nguồn nước tự nhiên trên các sông, hồ chứa và diện tích mặt nước các vùng nuôi trồng thủy sản để tái tạo và bảo vệ môi trường nước; các nhiệm vụ, mô hình xử lý nước thải các

ao nuôi thủy sản trước khi thải ra môi trường tự nhiên.

- Tăng cường nguồn lực thực hiện công tác quan trắc, cảnh báo môi trường và phòng chống dịch bệnh thủy sản tại các vùng nuôi thủy sản (đặc biệt là các vùng nuôi tập trung, nuôi lồng bè và các vùng khác có nguy cơ cao) để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Xây dựng các trạm quan trắc cảnh báo môi trường và dịch bệnh tại một số huyện có vùng nuôi thủy sản tập trung lớn: Ba Vì, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Chương Mỹ, Quốc Oai.

- Nâng cao năng lực công tác kiểm dịch, kiểm soát con giống và sản phẩm thủy sản trên địa bàn Thành phố. Tập trung thực hiện công tác lấy mẫu giám sát, cảnh báo an toàn thực phẩm ngay tại công đoạn sản xuất (nuôi trồng) để nâng cao chất lượng và giá thành sản phẩm. Thực hiện cấp mã số vùng nuôi kết hợp xây dựng thương hiệu sản phẩm thủy sản cho các vùng sản xuất thủy sản.

- Phát triển nuôi trồng thủy sản mục đích làm cảnh, giải trí ở khu đô thị, khu du lịch. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với các hoạt động giáo dục, du lịch, tham quan. Phát triển cá cảnh ở các hồ nội đô, ở những hồ không được phép nuôi cá làm thực phẩm.

4. Chế biến và thương mại thủy sản

- Hình thành các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm có thương hiệu và sức cạnh tranh cao trên thị trường. Sản xuất, chế biến các sản phẩm dựa trên nhu cầu và tín hiệu của thị trường.

- Áp dụng khoa học công nghệ, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng nâng cao tỷ trọng các sản phẩm chế biến giá trị gia tăng phục vụ các ngành thực phẩm và phi thực phẩm; đổi mới máy móc, thiết bị và công nghệ; tăng năng suất, chất lượng; đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc xuất xứ, an toàn môi trường và an sinh xã hội; nâng cao hiệu quả kinh tế và năng lực cạnh tranh, bước đầu tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Tổ chức sản xuất thủy sản tuân hoàn theo chuỗi giá trị sản phẩm. Thực hiện việc truy xuất nguồn gốc và đầu tư xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, xúc tiến thương mại các sản phẩm thủy đặc sản; xây dựng các kho lạnh bảo quản thủy sản; hình thành hệ thống kênh phân phối sản phẩm thủy sản.

- Khuyến khích các mô hình hỗ trợ các cơ sở sơ chế, chế biến, các mô hình nuôi trồng thủy sản có liên kết chuỗi, xây dựng thương hiệu. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật và xúc tiến thương mại đối với các chương trình, mô hình phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với tiêu thụ sản phẩm.

(Nội dung ưu tiên thực hiện tại Phụ lục kèm theo)

VI. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kết cấu hạ tầng ngành thủy sản đồng bộ

- Tập trung các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng ngành thủy sản đồng bộ bao gồm: vùng nuôi trồng thủy sản tập trung; vùng sản xuất giống thủy sản tập trung, cơ sở sản xuất giống thủy sản (bao gồm cả thủy sản làm cảnh); cơ sở nuôi thủy

sản lồng bè; chợ thủy sản đầu mối; điều tra, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; trạm quan trắc, cảnh báo môi trường, dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về thủy sản của Thành phố.

2. Phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ kỹ thuật tiên tiến.

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong nhân giống thủy sản nhằm bảo tồn và phát triển các giống loài thủy sản bản địa, đặc hữu, có nguy cơ tuyệt chủng, có giá trị khoa học, kinh tế cao; điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của loài thủy sản, hình thành khu vực cư trú nhân tạo, khu bảo vệ nguồn lợi cho loài thủy sản.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, quản lý nuôi trồng thủy sản. Ứng dụng sàn giao dịch thương mại điện tử cho các sản phẩm thủy sản.

3. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật, đặc biệt đối với cán bộ chuyên sâu trong các lĩnh vực về thủy sản (ứng dụng công nghệ số, công nghệ sinh học trong quản lý thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nuôi trồng thủy sản, dịch bệnh, dinh dưỡng, môi trường, công nghệ sơ chế, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch,...).

- Đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại, phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn sâu, kỹ năng cao gồm: Nhân lực cho lĩnh vực bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, nuôi trồng và chế biến thủy sản.

- Đào tạo cán bộ quản lý thủy sản đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, có khả năng ứng dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành. Đào tạo về quản trị doanh nghiệp, thương mại và phát triển thị trường cho doanh nghiệp thủy sản.

4. Các cơ chế, chính sách

- Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện một số cơ chế, chính sách phù hợp với Trung ương và thực tế của Thành phố. Khuyến khích đầu tư, xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm thủy sản.

- Tổ chức lại hệ thống tiêu thụ sản phẩm thủy sản gắn với các chuỗi liên kết, đảm bảo truy xuất nguồn gốc, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Ngân sách Thành phố ưu tiên thực hiện đầu tư, hỗ trợ:

+ Phát triển cơ sở hạ tầng ngành thủy sản đồng bộ;

+ Đào tạo, nâng cao năng lực quản lý và phát triển nguồn nhân lực ngành thủy sản;

+ Ứng dụng khoa học công nghệ (tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới,..) nhằm nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch, giảm giá thành sản xuất, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu;

+ Hỗ trợ xử lý môi trường nước nuôi trồng thủy sản; quan trắc, giám sát, cảnh báo môi trường, dịch bệnh và an toàn thực phẩm ngay từ công đoạn sản xuất

(công đoạn nuôi trồng thủy sản);

+ Hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản cho tổ chức cộng đồng tham gia quản lý, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản.

5. Công tác thị trường và xúc tiến thương mại

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường quốc tế. Nâng cao năng lực trao đổi, tiếp cận thông tin thị trường, thương mại thủy sản cho doanh nghiệp, cán bộ quản lý và các bên có liên quan. Có chính sách chủ động tạo nguồn lực cho các Hiệp hội ngành hàng xây dựng, phát triển thị trường, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

- Phát triển, mở rộng thị trường nội địa, đa dạng sản phẩm chế biến từ các đối tượng nuôi truyền thống, đối tượng mới; đặc biệt chú trọng giới thiệu, quảng bá, hướng dẫn tiêu dùng các sản phẩm thủy sản tới các đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, khu tập trung dân cư.

- Xây dựng thương hiệu và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, ưu tiên cho những sản phẩm thủy sản chủ lực của Thành phố đáp ứng yêu cầu về chất lượng, mẫu mã và quy cách sản phẩm thủy sản của các thị trường tiêu thụ.

- Xây dựng định hướng, kế hoạch xuất khẩu cụ thể đối với sản phẩm thủy sản tương ứng với từng thị trường mục tiêu, để có phương án tiếp cận phát triển phù hợp.

- Phát triển các hình thức hợp tác, liên doanh trong các lĩnh vực sản xuất trang thiết bị, ngư cụ, thức ăn, giống, nuôi trồng thủy sản với các nước trong khu vực và các quốc gia, vùng lãnh thổ khác có nền khoa học và công nghệ tiên tiến.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo cán bộ có trình độ cao cho ngành thủy sản, trong ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sản xuất giống sạch bệnh, lai tạo giống mới, nuôi công nghiệp, sản xuất thức ăn thủy sản, chế phẩm sinh học, thuốc phòng trị bệnh cho thủy sản, xử lý chất thải, cải tạo môi trường và phòng ngừa dịch bệnh.

6. Nâng cao năng lực sơ chế, chế biến thủy sản

- Đầu tư, nâng cấp, xây dựng các cơ sở sơ chế, chế biến thủy sản để tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh ứng dụng chương trình quản lý chất lượng, công nghệ thông tin.

- Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định trong nước và quốc tế về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững.

- Từng bước nâng cao tỷ trọng sản phẩm sơ chế, chế biến có chất lượng, sức cạnh tranh cao phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Đẩy mạnh xây dựng các mô hình phát triển sản phẩm chủ lực, truyền thống, theo chuỗi liên kết, gắn với hoàn thiện công nghệ, nâng cấp chất lượng, an toàn thực phẩm, cải tiến mẫu mã sản phẩm, thực hiện đăng ký nhãn hiệu gắn với tên địa danh.

- Tổ chức xây dựng hệ thống logistics kết nối chặt chẽ giữa người sản xuất,

thu gom, chế biến với nhà phân phối thủy sản.

7. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của nông dân, ngư dân trong công tác bảo vệ môi trường, phòng trừ dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản.

- Triển khai có hiệu quả việc xây dựng bản đồ dịch tễ nhằm kiểm soát các loại dịch bệnh nguy hiểm và dịch bệnh trên thủy sản, chủ động khoanh vùng và dập dịch bệnh trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Duy trì, giữ vững diện tích, tối ưu sức sản xuất các vùng nuôi sinh thái, phát triển diện tích, đối tượng nuôi trồng thủy sản hữu cơ.

- Áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện với môi trường để giảm thiểu và xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất thủy sản. Có biện pháp quản lý, khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tái chế các phế phụ phẩm từ hoạt động sản xuất thủy sản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và tổ chức quản lý, giám sát cộng đồng để quản lý môi trường và áp dụng các hình thức xử phạt nghiêm đối với các cơ sở sản xuất không tuân thủ quy định của pháp luật.

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đặc biệt là xử lý chất thải và nước thải trong quá trình sản xuất để bảo đảm tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

8. Tổ chức sản xuất

- Tổ chức liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến tiêu thụ ở tất cả các lĩnh vực và đối tượng sản phẩm, tạo sự gắn kết, chia sẻ lợi nhuận, rủi ro giữa các doanh nghiệp, người sản xuất, dịch vụ vật tư đầu vào và các doanh nghiệp chế biến thủy sản nhằm tăng năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm thủy sản.

- Phát triển các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã, đồng quản lý, liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp chế biến tiêu thụ với doanh nghiệp và người khai thác, nuôi trồng thủy sản. Xây dựng các vùng nuôi công nghiệp, công nghệ cao sản xuất thủy sản hàng hóa lớn.

- Đẩy nhanh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng rộng rãi sản xuất an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, cấp mã số vùng nuôi, gắn với việc truy xuất nguồn gốc, điều kiện an toàn thực phẩm và thực hành nuôi trồng thủy sản tốt.

- Liên kết với các ngành kinh tế khác đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các ngành kinh tế trong việc sử dụng tài nguyên, nguồn lực.

- Tổ chức bảo tồn, khai thác nguồn lợi thủy sản và phát triển nuôi trồng thủy sản gắn kết chặt chẽ, hài hòa lợi ích với phát triển các ngành kinh tế khác như du lịch, năng lượng, giao thông và phát triển đô thị, công nghiệp,...

9. Tăng cường công tác quản lý nhà nước

- Hoàn thiện hệ thống bộ máy tổ chức quản lý nhà nước chuyên ngành thủy sản theo hướng thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; đảm bảo thực thi pháp luật thủy

sản hiệu quả; tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong ngành thủy sản. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành thủy sản.

- Tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm soát, giám sát: các quy định về ngư cụ, khu vực cấm khai thác và cấm khai thác có thời hạn; kiểm soát các giống, loài thủy sản ngoại lai xâm hại, đặc biệt đối với các loài thủy hải sản làm cảnh; chú trọng quản lý chất lượng giống, thức ăn, thuốc phòng trị bệnh và các chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản; lấy mẫu giám sát, kiểm soát chất lượng thủy sản trong quá trình nuôi và trong khi lưu thông, truy xuất nguồn gốc. Kiểm soát tốt các nguồn thải từ khai thác, nuôi trồng đến chế biến thủy sản; việc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản.

- Tổ chức thực hiện truyền thông, cung cấp thông tin, tài liệu kỹ thuật về tiến bộ khoa học kỹ thuật; tính hợp pháp, an toàn trong nuôi trồng, khai thác, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm thủy sản.

VII. NGUỒN KINH PHÍ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành; ưu tiên đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng, khoa học công nghệ, nâng cao năng lực quản lý ngành và đào tạo nguồn nhân lực.

- Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

- Nguồn vốn vay ưu đãi, vốn ODA.

- Nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng; hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất kinh doanh lĩnh vực thủy sản, thị trường tiêu thụ sản phẩm thủy sản và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian thực hiện: Kế hoạch được thực hiện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

VIII. NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức xây dựng chi tiết các chương trình, đề án, kế hoạch thuộc danh mục ưu tiên thực hiện tại kế hoạch này trình UBND Thành phố theo thẩm quyền, quy định của pháp luật.

- Rà soát, đề xuất vào quy hoạch chung của Thành phố về diện tích, vị trí

mặt nước nuôi trồng thủy sản trên phạm vi toàn Thành phố; phối hợp các sở, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan trong việc xây dựng hạ tầng các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống thủy sản, nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y thủy sản, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thả cá phóng sinh, tái tạo nguồn lợi thủy sản hàng năm; kế hoạch phòng chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn Thành phố theo quy định.

- Rà soát, cập nhật các văn bản, quy chế phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các cơ quan, sở, ngành nhằm huy động các nguồn lực tham gia công tác quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn (Chi cục quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy sản) thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời, theo quy định của pháp luật các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý, bảo vệ động vật thủy sản hoang dã, nguy cấp, quý hiếm; sử dụng kích điện, chất nổ để khai thác thủy sản; buôn bán thuốc thú y thủy sản,...

- Hàng năm, căn cứ các nội dung trong kế hoạch và chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện.

- Cập nhật các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố để triển khai kịp thời.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của các sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã có vùng đất ngập nước, khu bảo vệ cảnh quan (hồ Đồng Mô, hồ Suối Hai,...), khu dự trữ thiên nhiên (hồ Quan Sơn...), quản lý, xây dựng các khu bảo tồn, bảo vệ động, thực vật hoang dã trong đó có các loài động vật thủy sản theo quy định.

- Hàng năm, căn cứ các nội dung trong kế hoạch và chức năng nhiệm vụ của đơn vị, rà soát xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, quy định của pháp luật.

3. Sở Xây dựng

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện kế hoạch theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Chủ trì thực hiện công tác quản lý duy tu, duy trì vệ sinh môi trường hồ, điều tiết mực nước các hồ điều hòa trong khu vực nội thành theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các đơn vị thoát nước thực hiện công tác quản lý hồ, phát hiện kịp thời các trường hợp nuôi trồng, khai thác thủy sản không đúng quy định; phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương để xử lý và giải quyết vi phạm theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện kế hoạch theo quy định.

5. Sở Quy hoạch Kiến trúc

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đơn vị liên quan rà soát quy hoạch hồ, mặt nước trong đô thị và toàn Thành phố đảm bảo tỷ lệ mặt nước để điều hòa không khí, thoát nước mặt, gắn với cảnh quan môi trường đô thị, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo vệ đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố Hà Nội đảm bảo phù hợp và tích hợp vào quy hoạch chung của Thành phố.

- Hàng năm, căn cứ các nội dung trong kế hoạch và chức năng nhiệm vụ của đơn vị, rà soát xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, quy định của pháp luật.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Theo chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Hàng năm, căn cứ các nội dung trong kế hoạch và chức năng nhiệm vụ của đơn vị, rà soát xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, quy định của pháp luật.

7. Sở Tài chính

Căn cứ Kế hoạch được UBND Thành phố phê duyệt, trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố cân đối nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật.

8. Sở Du lịch

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác đánh giá thực trạng, lập đề án, kế hoạch phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo vệ đa dạng sinh học trên địa bàn Thành phố phù hợp với quy hoạch chung.

- Hàng năm, căn cứ các nội dung trong kế hoạch và chức năng nhiệm vụ của đơn vị, rà soát xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, quy định của pháp luật.

9. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác công tác phát triển, mở rộng thị trường nội địa, đặc biệt chú trọng giới thiệu, quảng bá, hướng dẫn tiêu dùng các sản phẩm thủy sản; xây dựng thương hiệu và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, ưu tiên cho những sản phẩm thủy sản chủ lực của Thành phố đáp ứng yêu cầu về chất lượng, mẫu mã và quy cách sản phẩm thủy sản của các thị trường tiêu thụ; xây dựng định hướng, kế hoạch xuất khẩu cụ thể đối với sản phẩm thủy sản tương ứng với từng thị trường mục tiêu.

- Hàng năm, căn cứ các nội dung trong kế hoạch và chức năng nhiệm vụ của đơn vị, rà soát xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, quy định của pháp luật.

10. Công an Thành phố

Chỉ đạo các phòng chức năng, Công an quận, huyện, thị xã phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan nắm chắc tình hình, phát hiện sớm và ngăn chặn, xử lý theo quy định đối với các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ nguồn lợi thủy sản (sử dụng xung, kích điện để khai thác thủy sản trên các sông, hồ), buôn bán, tàng trữ các công cụ kích điện; buôn bán động vật thủy sản nguy cấp, quý hiếm; kinh doanh thuốc, hóa chất dùng trong thủy sản trái với quy định pháp luật; các hành vi bơm tạp chất vào sản phẩm thủy sản,...

11. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác xây dựng lực lượng cán bộ công chức, viên chức ngành thủy sản.

12. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội Mới, Báo Kinh tế và Đô thị

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tuyên truyền công tác quản lý, bảo vệ động vật thủy sản; tuyên truyền các hoạt động thả cá phóng sinh, tái tạo nguồn lợi thủy sản,...

- Đẩy mạnh tuyên truyền giới thiệu các mô hình, tấm gương điển hình tiên tiến áp dụng khoa học, kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản để các địa phương học tập và nhân rộng.

13. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch của UBND Thành phố.

- Căn cứ kế hoạch của Thành phố, điều kiện, tình hình thực tế tại địa phương; xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện trên địa bàn đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, theo đúng quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, các cơ quan bảo vệ pháp luật thực hiện xử lý nghiêm minh, đúng quy định các hành vi vi phạm pháp luật về thủy sản theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về quản lý, bảo vệ và

phát triển thủy sản trên các phương tiện thông tin của địa phương để nhân dân hiểu rõ và chủ động thực hiện.

Ủy ban nhân dân Thành phố giao các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo (gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung, tham mưu) UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận: *VB*

- Bộ Nông nghiệp và PTNT; (đề
- Thường trực Thành ủy; báo
- Chủ tịch UBND Thành phố; báo)
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các cơ, ngành: NN&PTNT, TC, KH&ĐT, KH&CN; TN&MT, XD, QH&KT, DL, CT, Nội vụ, CATP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Đài PT&THHN, Báo HNM, Báo KT&ĐT;
- VPUB, CVP, các PCVP, KT, ĐT, TBKT;
- Lưu: VT. *Pol*

10092- *5*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *e*



Nguyễn Mạnh Quyền

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ ƯU TIÊN TRONG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỦY SẢN THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 63 /KH-UBND ngày 25/02/2022 của UBND thành phố Hà Nội)

I. CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 339/QĐ-TTg NGÀY 11/3/2021 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

TT	Chương trình, đề án, ưu tiên	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Đề án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng nghề cá	Đầu tư, nâng cấp đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng và dịch vụ hậu cần thủy sản đáp ứng chuỗi cung ứng thủy sản.	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư, xây dựng hệ thống kho lạnh. - Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thống kê ngành thủy sản. 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thị xã và đơn vị liên quan	2022 - 2030
2	Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản thành phố Hà Nội đến năm 2030	Bảo tồn, bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản nhằm phục hồi nguồn lợi thủy sản, các loài thủy sản có giá trị kinh tế và nghiên cứu khoa học; gắn với quản lý có hiệu quả các hoạt động khai thác thủy sản nhằm phát triển khai thác	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo quy định; điều tra, đánh giá nghề cá thương phẩm hàng năm; điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản theo chuyên đề. - Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn lợi thủy sản. - Thực hiện lưu giữ giống gốc, bảo tồn, khai thác hiệu quả nguồn gen các loài thủy sản bản địa, đặc hữu, có giá trị kinh tế, các loài nguy cấp, quý hiếm. - Bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản, thả cá giống bổ sung tái tạo nguồn lợi thủy sản. 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thị xã và đơn vị liên quan	2022 - 2030

TT	Chương trình, đề án, ưu tiên	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		<p>thủy sản bền vững, giữ gìn tính đa dạng sinh học của tài nguyên sinh vật của thành phố Hà Nội và Việt Nam.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giao quyền quản lý, bảo vệ, khai thác nguồn lợi thủy sản cho tổ chức cộng đồng. - Điều tra, đánh giá đời sống cộng đồng ngư dân, xây dựng giải pháp nhằm nâng cao đời sống gắn với xây dựng nông thôn mới. - Triển khai Quỹ Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản. - Đầu tư tàu tuần tra, kiểm tra trên một số con sông, hồ lớn (*). - Quản lý thủy sinh vật ngoại lai xâm hại (*). 			
3	<p>Chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản thành phố Hà Nội đến năm 2030</p>	<p>Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hiệu quả, bền vững, trách nhiệm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển nuôi trồng các đối tượng thủy đặc sản. - Phát triển nuôi trồng công nghệ cao các đối tượng chủ lực phục vụ nội địa và xuất khẩu. - Phát triển giống thủy sản và nuôi các đối tượng mới có tiềm năng cho nhu cầu Thành phố và đa dạng hoá sản phẩm xuất khẩu. - Phát triển nuôi trồng thủy sinh vật cảnh đáp ứng nhu cầu Thành phố và hướng tới xuất khẩu (con giống và nuôi thương phẩm). - Xây dựng các mô hình nuôi thủy sản hữu cơ phù hợp cho các vùng sinh thái tạo sản phẩm chất lượng cao (nuôi luân canh với trồng lúa). - Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ nuôi hồ chứa và các thủy vực nội địa khác. - Phát triển nuôi thủy sản lồng bè trên sông, hồ chứa (*). - Xây dựng các trạm quan trắc cảnh báo môi trường và 	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thị xã và đơn vị liên quan</p>	<p>2022 - 2030</p>

TT	Chương trình, đề án, ưu tiên	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			<p>dịch bệnh tại một số huyện có vùng nuôi thủy sản tập trung lớn: Ba Vì, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Chương Mỹ, Quốc Oai (*).</p> <p>- Xây dựng hạ tầng cho cơ sở sản xuất giống; hạ tầng vùng nuôi thủy sản tập trung và các cơ sở nuôi lồng bè (*).</p> <p>- Xây dựng các mô hình phát triển sản phẩm thủy sản truyền thống, đặc sản, sản phẩm có thương hiệu, uy tín, đảm bảo chất lượng cao, an toàn thực phẩm, tiện dụng, giá cả cạnh tranh (theo quy định tại mục 9, Phụ lục II, Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 16/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021- 2030) (*).</p>			
4	Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản	Chủ động kiểm soát, ngăn ngừa ô nhiễm trong các hoạt động sản xuất thủy sản để bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ngành thủy sản.	<p>- Điều tra, đánh giá việc bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất thủy sản.</p> <p>- Quan trắc môi trường phục vụ quản lý ngành thủy sản (quan trắc đất, nước, trầm tích) tại các vùng nuôi thủy sản tập trung và các vùng có nguy cơ cao.</p> <p>- Kiểm kê, đánh giá nguồn vốn tự nhiên thủy sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.</p> <p>- Điều tra, đánh giá, kiểm soát nguồn ô nhiễm, chất thải từ các hoạt động sản xuất thủy sản.</p> <p>- Xây dựng cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường phục vụ quản lý ngành thủy sản.</p> <p>- Hướng dẫn, kiểm tra và xây dựng năng lực phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trong ngành thủy sản.</p> <p>- Thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong sản xuất thủy sản.</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thị xã và đơn vị liên quan	2022 - 2030

TT	Chương trình, đề án, ưu tiên	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng chính sách quy định pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất thủy sản. - Nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích khai thác, sử dụng đầu tư, duy trì phát triển nguồn tự nhiên thủy sản; chi trả dịch vụ hệ sinh thái thủy sản tạo nguồn tài chính bền vững cho hoạt động bảo vệ, duy trì, phát triển hệ sinh thái thủy sản. - Truyền thông, giáo dục môi trường, nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý về bảo vệ môi trường. 			

* **Ghi chú:** Các nội dung thực hiện tại bảng trên có dấu (*) theo yêu cầu thực tế về quản lý, phát triển ngành thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội, **không thuộc** chương trình, đề án ưu tiên tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

TT	Chương trình, nhiệm vụ ưu tiên	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Nhiệm vụ Điều tra, khảo sát hiện trạng và xác định vị trí nuôi trồng thủy sản lồng bè trên địa bàn thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiện trạng chi tiết về tình hình nuôi trồng thủy sản lồng, bè trên địa bàn thành phố Hà Nội - Xác định vị trí cụ thể của các cơ sở lồng, bè trên địa bàn thành phố Hà Nội - Xây dựng bản đồ thực trạng nuôi cá lồng, bè và xác định các khu vực có tiềm năng phát triển nuôi cá lồng, bè trên địa bàn thành phố Hà Nội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra khảo sát: <ul style="list-style-type: none"> + Thu thập các thông tin, tài liệu thứ cấp có liên quan đến hoạt động NTTS lồng, bè trên địa bàn thành phố Hà Nội + Điều tra, khảo sát thu thập số liệu, dữ liệu theo yêu cầu. Xử lý, tổng hợp kết quả điều tra. + Quan trắc, đánh giá môi trường nước sông, hồ và nguồn nước khác liên quan. + Xây dựng báo cáo kết quả điều tra, đánh giá hiện trạng và xác định vị trí nuôi cá lồng, bè trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Xây dựng sơ đồ/bản đồ. - Hội thảo, hội nghị. - Quyết định phê duyệt của Thành phố về xác định vị trí nuôi trồng thủy sản lồng bè trên sông, hồ chứa trên địa bàn thành phố Hà Nội. 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thị xã và đơn vị liên quan	2022
2	Chương trình Phát triển chế biến và thương mại thủy sản	Đa dạng các sản phẩm chế biến thủy sản, nâng cao chất lượng và tỷ trọng các sản phẩm có giá trị gia tăng đáp ứng nhu cầu của thị trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, dự báo, phát triển và xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu các sản phẩm chủ lực trong ngành thủy sản. - Đầu tư chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng, trong đó chú trọng đến đầu tư chế biến được phẩm, thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thủy sản. - Rà soát cơ chế chính sách, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phát triển chế biến, thương mại thủy sản phù hợp với các định chế quốc tế. 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thị xã và đơn vị liên	2022 - 2030

TT	Chương trình, nhiệm vụ ưu tiên	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			- Đầu tư hạ tầng chợ đầu mối thủy sản trên địa bàn Thành phố tại huyện Ba Vì, Ứng Hòa, Phú Xuyên.		quan	
3	Nhiệm vụ Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thủy sản và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về thủy sản	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thủy sản đáp ứng yêu cầu của ngành trong bối cảnh hội nhập. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về thủy sản đáp ứng yêu cầu của ngành trong bối cảnh hội nhập quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực các lĩnh vực thủy sản bao gồm: Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản, chế biến và thương mại thủy sản, đóng sửa tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá. - Đào tạo cán bộ cho cơ quan quản lý các cấp và doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển thủy sản. - Rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản từ Thành phố đến cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu. - Rà soát, bổ sung cơ chế chính sách khuyến khích đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thủy sản. 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nội vụ, Các Viện, Trường, địa phương và đơn vị liên quan	2022 - 2025
4	Nhiệm vụ Giám sát, cảnh báo về ATTP sản phẩm thủy sản trong sản xuất, kinh doanh	- Lấy mẫu giám sát, cảnh báo về ATTP từ quá trình nuôi trồng đến lưu thông, kinh doanh sản phẩm thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền về công tác ATTP trong quá trình sản xuất, kinh doanh. - Thiết lập hệ thống cộng tác viên thu thập thông tin, lấy mẫu giám sát. - Phân tích mẫu và cảnh báo về ATTP cho người sản xuất, kinh doanh và sử dụng thực phẩm thủy sản. 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế; UBND các huyện, thị xã và đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Kế hoạch Phòng chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn Thành phố (bao gồm cả thủy sinh vật làm cảnh).	- Lấy mẫu giám sát, cảnh báo về dịch bệnh thủy sản tại các vùng nuôi tập trung và cơ sở có nguy cơ cao	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền về công tác quản lý dịch bệnh. - Thiết lập hệ thống cộng tác viên thu thập thông tin, lấy mẫu giám sát dịch bệnh. - Phân tích mẫu, cảnh báo và hướng dẫn xử lý về dịch bệnh cho người sản xuất, kinh doanh và sử dụng thực phẩm thủy sản. 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm

TT	Chương trình, nhiệm vụ ưu tiên	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
					và đơn vị liên quan	
6	Kế hoạch Quản lý thủy sinh vật làm cảnh trên địa bàn Thành phố	Tuyên truyền, quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh thủy sinh vật làm cảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra đánh giá về kinh doanh thủy sinh vật làm cảnh trên địa bàn Thành phố (năm 2023) - Quy định phân cấp quản lý về kinh doanh thủy sinh vật làm cảnh. - Thanh tra, kiểm tra định kỳ các cơ sở kinh doanh thủy sinh vật làm cảnh. 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thị xã và đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Nhiệm vụ Đánh giá nguồn lợi, quản lý chất lượng nước, bảo vệ cảnh quan; nghiên cứu thả một số đối tượng thủy sản phù hợp (cá cảnh) tạo cảnh quan, môi trường sinh thái, du lịch cho các hồ trong nội thành, khu đô thị	Quản lý môi trường, quản lý nguồn lợi thủy sản tại các hồ nội thành, hồ trong các khu đô thị.	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, đánh giá môi trường, nguồn lợi thủy sản hiện có tại các hồ trong nội thành. - Thả một số thủy sinh vật làm cảnh để tạo cảnh quan, duy trì môi trường sinh thái, du lịch và tăng đa dạng sinh học tại các hồ trong nội thành. 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thị xã và đơn vị liên quan	Hàng năm



PHỤ LỤC 02

CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC UBND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 63 /KH-UBND ngày 25/02/2022 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Kế hoạch, Chương trình thực hiện	Mục tiêu đạt được	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 22/10/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc bảo tồn các cá thể Giải Sin-hoe (<i>Rafetus swinhoei</i> - rùa Hoàn Kiếm) tại các hồ Đồng Mô và Xuân Khanh giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030	Bảo tồn các loài quý hiếm đặc biệt là rùa Hoàn Kiếm trên hồ Xuân Khanh, hồ Đồng Mô	Định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Ba Vì, UBND thị xã Sơn Tây
2	Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 16/10/2020 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện Đề án thí điểm bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản lưu vực sông Đà khu vực hồ Hòa Bình trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2022	Nâng cao trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại lưu vực sông Đà làm cơ sở để bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường và nhân rộng mô hình ra các địa phương khác trên địa bàn Thành phố	2021-2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND Ba Vì
3	Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 29/11/2018 của UBND Thành phố về phát triển nuôi tôm càng xanh trên địa bàn Hà Nội đến năm 2025	Phát triển nuôi tôm càng xanh tại Hà Nội từng bước nâng cao sản lượng và năng suất đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm an toàn thực phẩm nhằm cung cấp cho thị trường tiêu dùng trên địa bàn thành phố Hà Nội	2019 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thị xã
4	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 23/2/2021 của UBND Thành phố về quan trắc, cảnh báo môi trường trong NTTS trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025	Nhằm phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời về chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản từ đó khuyến cáo, hướng dẫn cho các cơ sở nuôi thủy sản các biện pháp xử lý, kiểm soát môi trường nước, phòng bệnh cho thủy sản nuôi đạt hiệu quả cao, là cơ	2022-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thị xã

TT	Kế hoạch, Chương trình thực hiện	Mục tiêu đạt được	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		sở phục vụ tốt cho công tác quản lý, chỉ đạo phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Thành phố.			
5	Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 25/4/2019 của UBND Thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban chấp hành Trung ương về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn thành phố Hà Nội	Đẩy mạnh tiêu thụ hải sản đảm bảo ATTP trên địa bàn Hà Nội giúp phát triển kinh tế biển	Đến 2030, định hướng 2045	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã
6	Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 22/1/2019 của UBND Thành phố phê duyệt Chương trình Khuyến nông thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2025	- Trình diễn, phát triển Các mô hình điểm về nông chăn nuôi, trồng trọt và thủy sản có hiệu quả cao	2020-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã
7	Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 17/12/2021 của UBND Thành phố về Ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành thủy sản thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025	Thúc đẩy các hoạt động ứng dụng, chuyển giao KH-CN vào sản xuất thủy sản nhằm nâng cao giá trị gia tăng, giảm chi phí sản xuất, giảm tồn thất sau thu hoạch, phát triển bền vững ngành thủy sản TP.	2022-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thị xã
8	Quyết định số 4958/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi (bò thịt, bò sữa và thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025	Nâng cao trình độ cho các tổ chức, cá nhân trong sản xuất giống thủy sản và nâng cao năng suất nuôi thương phẩm thủy sản	2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương; UBND các huyện, thị xã